

# HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

TS. NGUYỄN XUÂN HƯNG\*

## 1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường thì ngân hàng thương mại (NHTM) được xác định là huyết mạch của nền kinh tế. Hoạt động của NHTM ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định tiền tệ quốc gia. NHTM là một định chế tài chính trung gian không thể thiếu được trên thị trường tài chính và là một kênh dẫn nhập vốn chủ yếu cho nền kinh tế. Tuy nhiên, hoạt động NHTM phải đối mặt với nhiều rủi ro từ các nhân tố tác động thuộc về môi trường kinh tế và ngay chính bản thân ngân hàng (NH).

Sự kiện hàng loạt NH tại Mỹ phá sản trong khủng hoảng tài chính năm 2008-2009 vừa qua là bài học kinh nghiệm đáng giá cho các NHTM VN. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính nêu trên là do các khoản cho vay thế chấp dưới chuẩn, không tuân thủ các quy định quản trị rủi ro và các khoản đầu tư quá lớn vào những ngành rủi ro mà thiếu kiểm soát chặt chẽ cùng với gian lận kế toán che dấu các khoản nợ khổng lồ, lên đến 50 tỷ USD như trường hợp của Lehman Brothers - NH lớn tại Mỹ. Vì vậy, thiết lập hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế là mục tiêu chính yếu hàng đầu nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của các NHTM VN. Theo đánh giá của các chuyên gia NH, một trong những nguyên nhân dẫn đến các NH quản lý yếu, hoạt động kém hiệu quả là do yếu kém từ hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ (KTNB)...

## 2. Công tác KTNB

KTNB là hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ (KSNB); đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong NHTM; thông qua đó đơn vị thực hiện KTNB đưa ra các kiến nghị, tư vấn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống, các quy trình, quy định, góp phần đảm bảo NHTM hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.(2)

Theo quan điểm đơn giản trước đây, KTNB chỉ đơn thuần là công việc kiểm tra báo cáo tài chính và chú trọng vào công tác kiểm tra các nghiệp vụ kế toán. Nhưng theo quan điểm hiện nay để phù hợp với xu thế hội nhập trong điều kiện kinh tế thị trường thì KTNB được sử dụng như là công cụ quản lý rủi ro, kiểm tra tính hiệu quả và tính tuân thủ quy định pháp luật. Kiểm toán tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ và các chi nhánh, đơn vị, bộ phận của NHTM, kiểm toán và tư vấn theo yêu cầu của hội đồng quản trị, ban kiểm soát nên KTNB chính là người giám sát các hoạt động của NH, đánh giá chất lượng của hệ thống KSNB; đồng thời là công cụ giúp phát hiện và cải tiến tốt hơn những yếu kém của hệ thống quản trị của NHTM.

KTNB hướng đến các mục tiêu cơ bản như sau:

- Đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong NH.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, KSNB, từ đó cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, KSNB theo hướng định lượng các rủi ro có thể xảy ra. Để thực hiện mục tiêu này, đơn vị thực hiện KTNB được khuyến khích thực hiện hoạt động tư vấn, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, KSNB với điều kiện không được vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan.

KTNB thực hiện dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- *Tính độc lập*: Bộ phận KTNB độc lập với các đơn vị, các bộ phận điều hành, tác nghiệp của NHTM; hoạt động KTNB độc lập với các hoạt động điều hành, tác nghiệp của NH.

- *Tính khách quan*: Bộ phận KTNB, kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, không định kiến khi thực hiện nhiệm vụ KTNB.

- *Tính chuyên nghiệp*: Kiểm toán viên nội bộ phải là người có kiến thức, trình độ và kỹ năng

\* Trường ĐH Kinh Tế TP.HCM

KTNB cần thiết, không kiêm nhiệm các cương vị, các công việc chuyên môn khác của NHTM.

Nội dung chính của hoạt động KTNB trong NH:

- Kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, KSNB tùy theo quy mô, mức độ rủi ro cũng như yêu cầu cụ thể của từng NHTM.

- Kiểm tra mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, KSNB.

- Kiểm tra việc áp dụng, tính hiệu lực, hiệu quả của các quy trình nhận dạng, phương pháp đo lường và quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn.

- Kiểm tra hệ thống thông tin quản lý và hệ thống thông tin tài chính, bao gồm cả hệ thống thông tin điện tử và dịch vụ NH điện tử.

- Kiểm tra tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và mức độ chính xác của hệ thống kế toán và các báo cáo tài chính.

- Kiểm tra cơ chế đảm bảo sự tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, các quy định nội bộ, các quy trình, quy tắc tác nghiệp, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

- Kiểm tra các quy định, quy trình quản trị, điều hành, tác nghiệp của NHTM. Đánh giá tình hình các hoạt động kinh doanh và hiệu quả của việc sử dụng các nguồn lực, qua đó xác định mức độ phù hợp giữa kết quả hoạt động đạt được và mục tiêu hoạt động đề ra.

- Kiểm tra các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của KTNB, theo yêu cầu của hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

### **3. Các vướng mắc trong công tác KTNB tại các NHTM VN**

Theo Quyết định 37/NHNN ngày 1/8/2006, các NHTM đều phải xây dựng hệ thống KTNB. Việc tách bạch chức năng và cơ cấu tổ chức hoạt động KSNB và KTNB nhưng đồng thời giữa hai bộ phận này phải hỗ trợ nhau, đã đem lại một số kết quả nhất định trong quá trình kiểm soát rủi ro tại NHTM. Quá trình tác nghiệp thực hiện các sản phẩm kinh doanh của NHTM như: huy động, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh tiền tệ... được KSNB và KTNB kiểm tra trước, trong và sau

khi thực hiện. KTNB kịp thời phát hiện sai sót, nhắc nhở và có những cảnh báo để hạn chế rủi ro cho đơn vị. Bộ phận KTNB với chức năng hoạt động định hướng theo rủi ro nên tất cả các mặt hoạt động của NHTM đều được giám sát chặt chẽ thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của KTNB. Hiện nay, toàn bộ NHTM đều có phòng hoặc bộ phận KTNB song song với phòng KSNB, được xây dựng từ hội sở đến các chi nhánh. Nhìn chung, hệ thống KTNB tại các NHTM có thể kiểm tra từ 70%-80% các nghiệp vụ phát sinh và tập trung chọn mẫu kiểm tra đối với những giao dịch lớn, cụ thể đó là những khoản vay từ 5% vốn tự có của NHTM trở lên đặc biệt là chú trọng các giao dịch có liên quan đến thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành, ban giám đốc các chi nhánh; các giao dịch lớn vượt mức ủy quyền của ban giám đốc, kịp thời phát hiện rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra ở các chi nhánh hoặc phòng giao dịch. Ngoài ra, KTNB chú trọng kiểm tra đi sâu từng chủ đề của từng thời kỳ, thời điểm khi có phát sinh theo điều kiện diễn biến trên thị trường có thể dẫn đến bất lợi cho NH chẳng hạn các vấn đề mang tính thời sự như: thu phí tín dụng, thu phí kinh doanh ngoại tệ, huy động và cho vay vượt mức lãi suất mà NHTM, né tránh việc công bố thông tin, các gian lận từ sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, thanh toán quốc tế... Tuy nhiên, kết quả khảo sát gần 30 NH trong năm 2007-2008 của công ty kiểm toán Pricewaterhouse Coopers (4) cho thấy hoạt động KTNB của các NHTM còn yếu kém cả về chất lẫn về lượng. Nhìn chung, hệ thống kiểm toán chưa đủ sức kiểm soát, đánh giá, định lượng và dự báo rủi ro cho các mặt hoạt động kinh doanh của NH để từ đó đưa ra các khuyến cáo hữu hiệu cho NH. Điển hình trong thời gian vừa qua, liên tục xảy ra các trường hợp như: Lập hồ sơ giả để chiếm đoạt vốn của NH TMCP Đông Á lên đến 107 tỷ, có nhân viên của NH đã rút ruột NH bằng thủ thuật gửi tiết kiệm khống, lập hồ sơ giả để khai khống giá trị tài sản, lừa đảo gian lận thẻ tín dụng, thông đồng với khách hàng gây thiệt hại tài sản cho NHTM. Nhìn chung, các vấn đề, tồn tại, vướng mắc trong KTNB có thể tổng kết như sau:

- Đội ngũ nhân viên KTNB quá nhỏ so với quy mô hoạt động của NHTM. NH là định chế tài chính trung gian quan trọng của nền kinh tế, với quy mô tổng tài sản của NHTM VN rất lớn từ 20.000 tỷ lên đến gần 400.000 tỷ và phạm vi

mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch phủ khắp cả nước nhưng số lượng nhân viên trong phòng kiểm toán của NHTM chỉ khoản từ 5 đến 20 người thì khó có thể đảm nhận tốt chức năng kiểm tra giám sát của KTNB.

- Trình độ và năng lực chuyên môn nhân viên thấp chưa đáp ứng yêu cầu của công tác KTNB. Đa số các nhân viên KTNB tại NHTM chưa được đào tạo bài bản, thiếu kỹ năng định lượng rủi ro, thiếu kinh nghiệm. Nguyên nhân chủ yếu vì tuyển dụng nội bộ từ các phòng, ban trong NH.

- Hệ thống KTNB chưa đáp ứng yêu cầu định lượng rủi ro của NHTM. Trên 50% hệ thống kiểm toán nội bộ thiếu chiến lược rõ ràng, chưa xây dựng hệ thống quy trình kiểm toán, thiếu mẫu báo cáo, hệ thống chỉ tiêu thực hiện; chưa phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm với KSNB và KTNB, nên trên thực tế báo cáo KTNB không khác gì báo cáo KSNB.

- Hệ thống công nghệ thông tin chưa xây dựng các công cụ hỗ trợ cho công tác KTNB. Hiện nay, các NHTM cải tiến công nghệ thông tin theo hướng lấy khách hàng là trung tâm thực hiện cơ chế giao dịch một cửa nên phần lớn chỉ chú trọng đến vấn đề xử lý nghiệp vụ nhanh chóng và tiện lợi, hạn chế gây mất thời gian chờ đợi của khách hàng mà chưa đẩy mạnh tập trung vào công tác quản trị rủi ro. Chương trình hệ thống máy tính cung cấp các chỉ tiêu quản trị còn nhiều hạn chế, việc lấy thông tin dữ liệu trên hệ thống máy tính của NH khá khó khăn thường bị nghẽn mạng, đa số các báo cáo phải làm tay mất thời gian... đã gây khó khăn trong công tác KTNB. Các nhân viên KTNB thực hiện công tác kiểm tra chủ yếu là giám sát từ xa qua báo cáo, cân đối, sao kê trên hệ thống máy tính của NHTM nên tính chính xác và nhanh chóng đôi khi không được đảm bảo.

- Mô hình tổ chức hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu KTNB. Về mô hình hoạt động, theo Quyết định 37 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành ngày 1/8/2006, phòng KTNB trực thuộc hội đồng quản trị và chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của ban kiểm soát. Theo quy định ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm vụ là cơ quan giám sát các hoạt động tài chính, cũng như các mặt hoạt động khác của NH tuân thủ theo quy định pháp luật. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra KSNB, KTNB phục vụ theo yêu cầu và nhiệm vụ của mình. Hàng năm ban kiểm soát duyệt, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện kế

hoạch của phòng KTNB. Với trách nhiệm vô cùng quan trọng, số lượng thành viên ban kiểm soát tại các NHTM được quy định theo Luật doanh nghiệp từ 3 đến 5 người, hoặc theo điều lệ của NHTM quy định như vậy quá ít, trong đó ít nhất  $\frac{1}{2}$  thành viên ban kiểm soát là chuyên trách, số còn lại là thành viên không chuyên trách nên gần như không đảm đương nổi nhiệm vụ của ban kiểm soát. Trên thực tế, có không ít NHTM mà trong đó hoạt động của ban kiểm soát chỉ mang tính hình thức, thậm chí có NHTM mà ban kiểm soát chỉ hoạt động khi có Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Ban kiểm soát tại một số NH hoạt động chưa hiệu quả do vai trò, chức năng, trách nhiệm chưa rõ ràng và còn thiếu công cụ để thực hiện công tác giám sát. Điều này sẽ gây khó khăn cho KTNB trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Vẫn còn chồng chéo giữa quyền hạn và trách nhiệm của KSNB và KTNB: Theo điều 41 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua ngày 15/06/2004; theo Quyết định 36/2006/QĐ-NHNN của NHNN ban hành ngày 1/8/2006 về Quy chế kiểm tra, KSNB của tổ chức tín dụng. Theo Quy chế kiểm tra, KSNB này thì NHTM phải xây dựng hệ thống kiểm tra, KSNB thuộc bộ máy điều hành, giúp tổng giám đốc (giám đốc) điều hành thông suốt, an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của NHTM. Hệ thống KSNB từ Hội sở chính đến các chi nhánh, phòng giao dịch chịu sự chỉ đạo và hưởng lương của ban điều hành. Trong khi đó, hệ thống KTNB thực hiện kiểm tra mọi hoạt động của NHTM trên cơ sở tuân thủ pháp luật, quy trình, quy chế phát hiện rủi ro và đưa ra các giải pháp hạn chế rủi ro. Như vậy, hoạt động KSNB và KTNB chính là hệ thống tự kiểm tra giám sát của NHTM. Cả hai hệ thống KSNB và KTNB đều tiến hành kiểm tra các hoạt động kinh doanh của NHTM, trên cơ sở xem xét dựa vào hệ thống pháp lý để đạt đến mục tiêu chung là kiểm tra giám sát các hoạt động NH. Vì vậy, sự chồng chéo giữa hai hệ thống nêu trên là điều không tránh khỏi.

- Vẫn còn tiềm ẩn rủi ro từ sự yếu kém của hệ thống KTNB. Hệ thống KTNB của một số NHTM còn nhiều bất cập, yếu kém, thiếu công cụ hỗ trợ nên chưa phát hiện rủi ro tiềm ẩn, vẫn còn nhiều trường hợp chưa đủ sức ngăn chặn hiện tượng thông đồng với khách hàng, gian lận với nhiều thủ thuật tinh vi gây thiệt hại về tài sản và ảnh



hưởng đến uy tín và thương hiệu của NHTM. Phòng KTNB chưa được giao đầy đủ quyền hạn để thực hiện trách nhiệm của mình nên hiệu quả công tác kiểm tra, KSNB đạt được trong thời gian qua chưa cao.

- Vẫn còn hiện tượng cả nể của nhân viên KTNB. Mặc dù các nhân viên KTNB được hưởng lương từ hội đồng quản trị nhưng vẫn tuân thủ các quy định của NHTM, chưa phát huy được đầy đủ vai trò của mình, vẫn còn hiện tượng cả nể bao che, đặc biệt là các giao dịch của những người liên quan đến hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban điều hành. Bên cạnh đó các nhân viên KTNB được bố trí tại đơn vị chỉ thực hiện công tác kiểm tra sau khi nghiệp vụ đã phát sinh, báo cáo KTNB hàng tháng của nhân viên kiểm tra phải được giám đốc chi nhánh, hoặc trưởng đơn vị thông qua, điều này gây ra một số khó khăn nhất định trong công tác báo cáo của KTNB.

- Công tác xử lý rủi ro theo yêu cầu của KTNB còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc xử phạt các đơn vị có sai phạm cũng chưa được chú trọng. Sau khi được phòng KSNB nhắc nhở, cảnh cáo nhiều lần, một số đơn vị vẫn không thực hiện chỉnh sửa hoặc vẫn tiếp tục tái phạm mà chưa có một chế tài nào quy định cụ thể về việc cưỡng chế thi hành. Thậm chí trong quá trình giám sát từ xa và kiểm toán trực tiếp tại đơn vị đã phát hiện một số sai phạm và đưa ra các khuyến cáo để đơn vị thực hiện chỉnh sửa nhưng cũng không hiệu quả.

## **4. Giải pháp hoàn thiện công tác KTNB tại các NHTM VN**

### **4.1 Về phía NHNN**

- Hoàn thiện mô hình hoạt động của hệ thống KTNB của NHTM, kiến nghị NHNN cho phép hệ thống KTNB chịu sự chỉ đạo quản lý thống nhất của hội đồng quản trị:

Xu thế phát triển của hệ thống NHTM VN nhằm đảm bảo an toàn các hoạt động kinh doanh NH và tuân thủ theo quy định pháp luật. Theo Nghị định 59/CP ngày 16/7/2009 có hiệu lực thi hành ngày 15/9/2009 và tiếp theo đó NHNN có Thông tư 06 ngày 26/02/2010 theo hướng nâng cao vai trò trách nhiệm của hội đồng quản trị. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình nên đề nghị phòng KTNB chịu sự quản lý trực tiếp của hội đồng quản trị. Tuy nhiên, theo Nghị định 59 thì ban kiểm soát vẫn có thể sử dụng KSNB và

KTNB đáp ứng yêu cầu của mình.

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý trên tinh thần Nghị định 59:

Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động NH thông qua việc bổ sung chỉnh sửa một cách đồng bộ các văn bản pháp lý đồng thời vận dụng một cách đầy đủ và hợp lý các chuẩn mực tài chính quốc tế nhằm đảm bảo an toàn trong kinh doanh NH.

- Tăng cường công tác thanh tra giám sát của NHNN:

Thanh tra NHNN là yêu cầu cần thiết nhằm kiểm tra đánh giá sự tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của NH. Cơ sở đầu tiên cho thanh tra NHNN đánh giá là dựa vào hệ thống kiểm soát và KTNB. Nếu hệ thống kiểm soát và KTNB thực hiện tốt sẽ là cơ sở quan trọng để thanh tra NHNN đánh giá chính xác tình hình hoạt động kinh doanh và mức độ an toàn của NHTM.

- Có biện pháp chế tài nghiêm túc đối với các NHTM không tuân thủ các quy định KTNB: nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của hội đồng quản trị, ban điều hành NHTM đối với NHNN trong trường hợp NHTM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định KTNB, gây hậu quả nghiêm trọng, nhằm hướng các hoạt động NHTM đi vào quỹ đạo phát triển bền vững tuân thủ quy định pháp luật.

### **4.2 Về phía NHTM**

- Nhanh chóng hoàn thiện quy chế và quy trình hướng dẫn thực hiện KTNB: Bảo đảm bộ phận KTNB và hệ thống KSNB hoạt động độc lập và chuyên nghiệp, cần hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện quy trình KTNB, hệ thống chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo về KTNB. Xây dựng sổ tay KTNB, các dấu hiệu nhận dạng rủi ro, lừa đảo gian lận cùng với các kinh nghiệm xử lý nhằm tạo điều kiện nhắc nhở nhân viên tác nghiệp tuân thủ quy trình tác nghiệp, hạn chế rủi ro. Các quy trình KTNB phải được soạn thảo bài bản, khoa học và mang tính chuyên nghiệp cao dựa trên cơ sở pháp lý vững chắc. Vì vậy, NHTM cần thành lập một bộ phận chuyên nghiên cứu và soạn thảo những quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến tất cả các hoạt động NH. Bộ phận này phải thường xuyên cập nhật những văn bản mới, điều chỉnh những điểm bất hợp lý của những văn bản hiện hành và tham mưu cho hội đồng quản trị và ban điều hành nhằm hoạch định chiến

lược phát triển và quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động của NH.

- Chú trọng nâng cao trình độ nhân viên KTNB:

+ Trước hết khâu tuyển chọn nhân viên KTNB phải chú trọng đến năng lực và đạo đức.

+ Để khuyến khích nhân viên KTNB thực hiện đúng nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao thì các bộ phận, đơn vị nghiệp vụ, các cá nhân có liên quan phải thường xuyên xem xét, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KTNB; mọi sai sót thiếu trung thực của các báo cáo KTNB phải được báo cáo kịp thời với cấp quản lý trực tiếp để có biện pháp giải quyết.

+ Mặt khác, tất cả các nhân viên KTNB phải trải qua các kỳ thi sát hạch chuyên môn nghiệp vụ và việc tuyển dụng các kiểm toán viên nội bộ tương lai cần phải được mở rộng sang tất cả các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

+ Cần nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức và các kỹ năng khác như ứng xử, giao tiếp, tư vấn... cho tất cả các nhân viên KTNB thông qua các chương trình đào tạo cần thiết và quy định cụ thể thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ tối thiểu cho từng kiểm toán viên nội bộ nhằm đào tạo nguồn nhân lực có đầy đủ các kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm làm việc và kỹ năng ứng xử là điều kiện tiên quyết để bộ máy KTNB hoạt động hiệu quả.

- Nâng cao kết hợp hỗ trợ lẫn nhau giữa KSNB và KTNB:

+ Hai bộ phận KSNB và KTNB cần kết hợp thực hiện các đợt kiểm soát, kiểm toán trực tiếp tại đơn vị tránh gây phiền hà, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của đơn vị.

+ Báo cáo KTNB cần phân hạng rủi ro những vấn đề được kiểm toán, ghi nhận và trao đổi ngay những vấn đề phát sinh với các bên liên quan trong quá trình kiểm toán tại cơ sở.

+ Bộ phận kiểm toán cần chú trọng phân hạng chuẩn về mức độ rủi ro của từng vấn đề được ghi nhận và phân hạng chuẩn về mức độ rủi ro chung của cả báo cáo. Các báo cáo cần được gửi đến hội đồng quản trị, ban kiểm soát và tổng giám đốc định kỳ, đồng thời cần có báo cáo đột xuất về những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến và những đề xuất xử lý phù hợp.

- Cải tiến hoạt động kiểm tra, KSNB:

Cải tiến hoạt động kiểm tra, KSNB theo hướng cài đặt các nhân viên KSNB trong mọi quy trình nghiệp vụ, tại tất cả các đơn vị, bộ phận của NHTM dưới nhiều hình thức nhằm tăng cường công tác giám sát các hoạt động NH, đây chính

là điều kiện tiên đề thuận lợi cho KTNB thực hiện tốt vai trò phát hiện rủi ro và dự báo rủi ro. Ngăn chặn hiện tượng gian lận lừa đảo.

- Kiểm soát quản lý việc phân cấp ủy quyền:

Việc phân cấp ủy quyền phải được thiết lập, thực hiện một cách hợp lý, cụ thể, rõ ràng, tránh các xung đột lợi ích; đảm bảo một nhân viên không đảm nhiệm cùng một lúc các vị trí có mục đích, quyền lợi mâu thuẫn hoặc chồng chéo với nhau; đảm bảo các nhân viên không có điều kiện thuận lợi để thao túng, thông đồng với khách hàng, bưng bít thông tin phục vụ các mục đích cá nhân hoặc che dấu các hành vi vi phạm quy định của pháp luật và quy định nội bộ của NH..

- Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin theo hướng xây dựng các hệ thống chỉ tiêu phù hợp với công tác quản trị NH:

Hiện đại hoá NH có nghĩa là thiết lập một hệ thống tập trung hóa và tự động hoá trong các giao dịch với mục đích lấy khách hàng là trung tâm, để thực hiện tốt công tác KTNB hệ thống công nghệ thông tin.

Các NHTM cần chú trọng xây dựng hệ thống công nghệ thông tin với các phần mềm tổ chức cập nhật và lưu trữ phải chi tiết, rõ ràng, các thông tin phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và khách quan đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin một cách hiệu quả cũng như yêu cầu lập các báo cáo KTNB theo các chỉ tiêu đã được đề ra. Có như vậy thì kết quả báo cáo của KTNB mới đảm bảo đưa ra các khuyến nghị chính xác, hữu ích cho quá trình quản lý rủi ro tại NH.

Tóm lại, hoàn thiện công tác KTNB tại các NHTM hiện nay là vấn đề cấp thiết để hướng đến xây dựng hệ thống NHTM phát triển vững mạnh, an toàn và thực hiện quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm hạn chế rủi ro và gian lận trong kinh doanh của NHTM, đồng thời góp phần tăng cường tính trong sạch của kênh thu hút, điều hoà vốn trên thị trường tài chính, thúc đẩy kinh tế phát triển, làm giàu cho đất nước VN■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NHNN, Quyết định 36/ NHNN ngày 1/8/2006 ban hành quy chế KSNB tại các tổ chức tín dụng.
2. NHNN, Quyết định 37/NHNN ngày 1/8/2006 ban hành quy chế kiểm tra và KSNB của tổ chức tín dụng.
3. Nghị định 59/CP ngày 16/7/2010 về tổ chức và hoạt động NHTM.
4. Tổng hợp thông tin trên các website [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn), [sbv.gov.vn](http://sbv.gov.vn)...
5. Tạp chí *Kế toán*, số tháng 6/2009 đến số tháng 2/2010.